

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1962;

Địa chỉ: ấp LH, xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp LH, xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp LH, xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn T đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Kim L 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) tiền mượn và tiền chơi hụi trong thời gian như sau:

- Tiền mượn 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) trả vào ngày 05/7/2018.

- Tiền hụi 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) vào ngày 25 hàng tháng cho đến khi hết 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), tháng cuối cùng thì trả 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Về án phí: Bà Lê Thị L và Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim L nộp 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 1.375.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) mà bà đã nộp theo biên lai thu số 42378 ngày 16/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, hoàn lại cho bà L 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà L và ông T chậm thi hành thi hành tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hằng